

Số: *09*/2018/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 20 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy
và biên chế, hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước,
đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Xét Tờ trình số 338/TTr-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; trên cơ sở Báo cáo số 144/BC-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát công tác tổ chức bộ máy, biên chế, hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá chung về công tác tổ chức bộ máy và biên chế, hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh

Tán thành nội dung Báo cáo số 144/BC-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát công tác tổ chức bộ máy, biên chế, hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Trong giai đoạn 2015 - 2017, UBND tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tổ chức bộ máy và biên chế, hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Hoạt động của hệ thống cơ

quan chính quyền các cấp, các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền có nhiều sự thay đổi, chuyển biến tích cực; phương thức làm việc trong các cơ quan, đơn vị đã từng bước được cải tiến theo hướng minh bạch, hiệu quả hơn. Các đơn vị sự nghiệp công lập từng bước được sắp xếp, đổi mới và bước đầu triển khai thực hiện cơ chế tự chủ trên một số lĩnh vực, một số đơn vị được sắp xếp lại theo hướng thu gọn đầu mối. Công tác quản lý biên chế công chức, viên chức; tuyển dụng, sử dụng, bố trí và đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đúng theo quy định của Nhà nước. Đa số cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo cơ bản, đáp ứng tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức để đảm nhận các chức danh, nhiệm vụ được giao. Tình trạng hợp đồng lao động trái quy định từng bước được chấn chỉnh và khắc phục. Việc quản lý cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, khối, xóm, bản ngày càng chặt chẽ và hiệu quả hơn...

Tuy nhiên, trong công tác tổ chức bộ máy, biên chế và hợp đồng lao động vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Tổ chức bộ máy bên trong của một số sở, ngành, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và cấp huyện chưa tinh gọn, chưa cân đối với biên chế được giao. Vẫn còn có sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa một số đơn vị sự nghiệp; công tác xã hội hóa, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập còn hạn chế. Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm ở nhiều cơ quan, đơn vị chưa đồng bộ, chất lượng chưa cao. Số lượng và cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở một số cơ quan, đơn vị còn tình trạng chưa hợp lý, vừa thừa, vừa thiếu. Tỷ lệ giữa các nhóm cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhóm chuyên môn, nghiệp vụ, nhóm hỗ trợ, phục vụ và số lượng nhân sự được cơ cấu tại các phòng, bộ phận trong cùng cơ quan, đơn vị chưa thật sự phù hợp. Tình trạng ký kết hợp đồng lao động vượt quá số lượng được cấp có thẩm quyền giao chưa được giải quyết dứt điểm. Số lượng cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở khối, xóm, bản còn nhiều, hiệu quả hoạt động có nơi còn hạn chế.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, tồn tại trên là do: Công tác chỉ đạo thực hiện một số chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy và biên chế, hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị còn hạn chế. Một số cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu thiếu quyết tâm trong xây dựng, thực hiện kế hoạch sắp xếp tinh giản biên chế và giải quyết hợp đồng lao động dôi dư. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức; công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức ở nhiều cơ quan, đơn vị vẫn còn hình thức; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

và xử lý vi phạm chưa được thường xuyên, quyết liệt; chỉ đạo khắc phục sau thanh tra, kiểm tra còn hạn chế...

Điều 2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế và hợp đồng lao động để đảm bảo bộ máy các cơ quan, đơn vị, địa phương thực sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó tập trung các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể, thống nhất, đồng bộ việc triển khai thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU ngày 18/4/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 02/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ vào các tiêu chí, nguyên tắc chung, UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện để giảm tối đa tổ chức bên trong, các tổ chức trung gian, khắc phục tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ. Kịp thời triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương về tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của các ngành, cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực và nhu cầu thực tiễn của địa phương. Thực hiện xã hội hóa dịch vụ công, đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở y tế, lĩnh vực nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Lao động – Thương binh và Xã hội, các tổ chức khoa học và công nghệ... ở địa bàn có khả năng xã hội hóa cao.

b) Ban hành Quy định cụ thể tiêu chí về thành lập các Ban, chi cục, các phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; quy định hợp lý số lượng cấp phó phòng.

c) Rà soát, giảm số lượng các Ban chỉ đạo, các tổ chức phối hợp liên ngành; giải thể những tổ chức không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả; sắp xếp lại các đơn vị, văn phòng chuyên trách giúp việc các ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành.

d) Nghiên cứu việc tổ chức Văn phòng đăng ký đất đai theo quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

đ) Nghiên cứu, rà soát các cơ sở pháp lý và sự cần thiết thành lập các tổ chức đặc thù để sắp xếp, kiện toàn, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

e) Thực hiện việc sắp xếp Ban quản lý dự án ở các Sở, ngành và UBND cấp huyện theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" và các quy định của pháp luật.

f) Nghiên cứu, xây dựng lộ trình sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, đảm bảo đúng tiêu chí quy định, phù hợp tình hình thực tiễn của từng địa phương và năng lực đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Rà soát tiêu chí và sắp xếp lại các khối, xóm, bản nhằm giảm hợp lý về đầu mối và giảm số người hoạt động không chuyên trách, đồng thời tăng cường hiệu quả hoạt động ở khối, xóm, bản. Xây dựng khối, xóm, bản thực sự là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không làm thay nhiệm vụ của chính quyền cấp cơ sở.

2. Về biên chế công chức, viên chức

a) Chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả việc xây dựng Đề án vị trí việc làm, Đề án tinh giản biên chế trong các cơ quan, đơn vị. Đối với các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm thì tổ chức rà soát, hoàn thiện lại đề án phù hợp với tình hình thực tế, xác định rõ cơ cấu ngạch, số lượng biên chế tối thiểu trên nguyên tắc xác định rõ vị trí việc làm và sắp xếp bố trí lại cơ cấu theo hướng tăng nhóm chuyên môn, nghiệp vụ, giảm nhóm hỗ trợ, phục vụ. Quản lý chặt chẽ biên chế và số người làm việc trong các cơ quan, đơn vị, nghiêm cấm việc bố trí vượt quá số lượng được cấp có thẩm quyền giao. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, rà soát việc tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức không đúng quy trình, tiêu chuẩn để xử lý nghiêm theo đúng quy định của Nhà nước.

b) Đổi mới phương pháp đánh giá cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thực chất. Xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá kết quả, hiệu quả thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và làm cơ sở tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ một cách hợp lý.

3. Về hợp đồng lao động:

a) Tiếp tục chấn chỉnh tình trạng hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật và phù hợp với thực tiễn. Chấm dứt việc sử dụng lao động hợp đồng để làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước.

b) Chỉ đạo hướng dẫn thống nhất trong toàn tỉnh đối với việc ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ

quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị.

4. Về cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã và khối, xóm, bản

a) Nghiên cứu trình HĐND tỉnh sửa đổi Nghị quyết số 117/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 về số lượng, chức danh và phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã, khối, xóm, bản và các nghị quyết của HĐND tỉnh liên quan đến bố trí cán bộ không chuyên trách ở các lĩnh vực khác cho phù hợp với tình hình hiện nay.

b) Rà soát vị trí việc làm của cán bộ, công chức cấp xã để sắp xếp, tinh giản hợp lý; rà soát chức năng, nhiệm vụ, đội ngũ không chuyên trách ở cấp xã và khối, xóm, bản để bố trí, sắp xếp theo hướng tinh giản, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện việc khoán kinh phí chi phụ cấp theo định mức cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và khối, xóm, bản.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Nghệ An khoá XVII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2018./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT. 



Nguyễn Xuân Sơn